

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày: 31/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tạ Công Minh**

2. Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lữ Văn Thới**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **64/2020/HS-ST** ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đặng Hồng S.**
- Tên gọi khác: N
- Sinh ngày: 13/6/1981, tại tỉnh Tiền Giang.
- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T B, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Cao đài.
- Trình độ học vấn: 06/12.
- Nghề nghiệp: Lái xe.
- Cha: **Đặng Văn C**, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Không.
- Mẹ: **Phạm Thị T**, sinh năm 1960, nghề nghiệp: Buôn bán.
- Anh em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1981 là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1985). Cùng cư trú: ấp ĐB, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
- Vợ: **Nguyễn Thị Liên C1**, sinh năm 1982.
- Con ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017). Cùng cư trú: Ấp T B, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo được tại ngoại điều tra.

* *Bị hại:* **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1962 (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1937 (cha bị hại);
- **Đinh Thị T2**, sinh năm 1936 (mẹ bị hại);
- **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1983 (vợ bị hại);

Cùng cư trú: Ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (cùng vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1971. Trú tại: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- **Cao Phi L**, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp 3, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- **Phạm Văn Bé B**, sinh năm 1966. Trú tại: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- **Phạm Văn T3**, sinh năm 1969. Trú tại: Ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Đặng Hồng S được Sở giao thông vận tải tỉnh Bến Tre cấp Giấy phép lái xe hạng A3 vào ngày 03/9/2014, có giá trị không thời hạn.

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 63B3 – 213.89 chở 03 (ba) cây mai vàng lưu thông trên đường Bờ Đấp theo hướng Tam Hiệp – Long Định. Khi đến đoạn thuộc ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì do 01 (một) cây mai trong số 03 (ba) cây mai trên cao quá mức quy định nên vướng vào dây điện giăng ngang đường làm đứt dây điện và kéo ngã trụ bê tông đè lên người và xe mô tô hai bánh (không biển số) do Nguyễn Văn T1 đang điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Nguyễn Văn T1 bị thương đến ngày 13/5/2019 thì tử vong, hư hỏng xe mô tô (không biển số) liên quan.

Sau tai nạn, cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện có liên quan xác định được như sau:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn xác định là đường bê tông xi măng, không có tim đường, mặt đường rộng 3m50. Nơi xảy ra tai nạn giao nhau với đường đường kênh Tole. Nơi tiếp xúc giữa đường Bờ Đấp và đường kênh Tole là 9m00, đường kênh Tole rộng 2m50.

Hiện trường được xác định theo hướng Tam Hiệp - Long Định, lấy lề phải và trụ điện số 17 làm chuẩn.

Xe mô tô ba bánh 63B3 – 213.89 đỗ trên phần đường phải, đầu xe quay về hướng Long Định, đuôi xe quay về hướng Tam Hiệp được ký hiệu là 1. Từ trực trước xe 63B3 – 213.89 (ký hiệu là 1) kéo vào lề phải là 1m00, trục sau bên phải là 0m40. Từ trục sau bên trái xe mô tô ba bánh 63B3 – 213.89 kéo thẳng góc về hướng Tam Hiệp đến đầu vết cày xe mô tô không rõ biển số là 2m80, vết cày này có dạng đứt quãng dài 1m60 được ký hiệu là 3, từ đầu vết cày xe mô tô không rõ biển số (ký hiệu là 3) kéo vào lề phải là 2m20, cuối vết ngay xe mô tô không rõ biển số.

Xe mô tô không rõ biển số ngã qua trái, đầu xe quay về hướng Tam Hiệp, đuôi xe quay về hướng Long Định được ký hiệu là 2. Từ trực trước của xe mô tô không rõ biển số (ký hiệu là 2) kéo vào lề phải là 2m40, từ trục sau là 2m90. Từ trục sau xe mô tô không rõ biển số kéo thẳng góc về hướng Long Định đến chân trụ điện tại hiện trường là 0m70, trụ điện này nằm ở hành lang trái, đầu trụ điện quay vào lề phải, bị gãy phần chân, thân trụ điện nằm trên đường Bờ Đấp dài 3m20 và được ký hiệu là 4. Từ chân trụ điện (ký hiệu là 4) kéo vào lề phải là 4m70, đầu là 2m40. Từ trực trước xe mô tô ba bánh kéo thẳng góc về hướng Tam Hiệp đến điểm tiếp xúc giữa đường Bờ Đấp và đường kênh Tole là 0m80. Từ trực trước xe mô tô ba bánh 63B3 – 213.89 kéo thẳng góc về hướng Long Định đến trụ điện số 17 là 18m20, trụ điện này nằm ở hành lang phải được ký hiệu là 5 và cũng là vật chuẩn trong vụ tai nạn này.

Trên xe mô tô ba bánh 63B3 – 213.89 có chở 03 (ba) cây mai: 01 cây để trên thùng xe ở tư thế đứng cao 2m80, điểm cao nhất cách đất 3m50; hai cây mai để trên thùng xe ở tư thế nằm nghiêng kích thước lần lượt là 3m50 và 3m20.

Lúc xảy ra tai nạn ngày 07/5/2019, cây mai cao nhất để trên thùng xe mô tô ba bánh biển số 63B3 – 213.89 ở tư thế đứng cao 2m80, điểm cao nhất cách đất 3m50. Đoạn dây điện bị vướng vào cây mai, vị trí bị vướng cách ngọn cây mai (điểm cao nhất của cây mai) ở tư thế đứng trên sàn xe 63B3 – 213.89 khoảng 0m50.

Khám phương tiện liên quan:

- Khám xe 63B3 – 213.89: không phát hiện, ghi nhận dấu vết gì mới.
- Khám xe mô tô hai bánh (xe không biển số) ghi nhận: Bao tay cầm bên phải bị tuột mất. Cùm đề bên phải bị tuột từ trong ra ngoài. Ốp nhựa đầu đèn bên phải bị trầy xước và bị bể. Cạnh dưới bên trái của thùng xe bị trầy xước kim loại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 114/2019/TTh ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Văn T1 kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết phỏng da màu xám đen do tì đè tróc thượng bì vùng lưng trái vai trái; Loét da dưới xương bả vai phải do tì đè; Phồng tróc thượng bì vùng cột sống ngực 5 – 6; Mỡ da đầu phía sau cổ từ cổ 1 đến ngực 3 xuất huyết dưới da và cơ thang hai bên, cơ vai, cơ lưng rộng, cơ cột sống cổ, dập cơ xuất huyết; Mỡ cột sống gầy gai sau lệch ra phải lộ rõ tủy cột sống vùng cổ màu trắng ngà từ cổ 3 đến cổ 6. Phù nề xuất huyết toàn bộ cơ và xương nơi mõm gầy; Tủy sống đoạn cổ 3 đến cổ 6 phù nề, căng cứng còn vỏ bao ống tủy sống.

- Kết luận: Gãy cột sống cổ 3 đến cổ 6, phù nề dập tủy sống vùng cổ, phù nề liệt tứ chi. Kèm viêm phổi bội nhiễm sau chấn thương cột sống cổ, loét do tì đè.

* Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSCT ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố Đặng Hồng S về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Hồng S về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng S phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Đặng Hồng S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

- Trao trả giấy phép lái xe cho bị cáo, tịch thu tiêu hủy cột điện xi măng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hồng S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận rằng: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 63B3 – 213.89 chở 03 (ba) cây mai vàng lưu thông trên đường Bờ Đắp theo hướng Tam Hiệp – Long Định. Khi đến đoạn thuộc ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do thiếu quan sát nên để 01 (một) cây mai trong số 03 (ba) cây mai trên xe cao quá mức quy định nên vướng vào dây điện giăng ngang đường làm đứt dây điện và kéo ngã trụ bê tông đè lên người và xe mô tô hai bánh (không biển số) do Nguyễn Văn T1 đang điều khiển theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm anh Nguyễn Văn T1 bị thương đến ngày 13/5/2019 thì tử vong, hư hỏng xe mô tô (không biển số) liên quan.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Vi

phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng qui định pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, mọi hành vi vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đều bị xử lý theo qui định pháp luật. Thế nhưng, khi điều khiển xe mô tô 3 bánh được xem là nguồn nguy hiểm cao độ mà lại cầu thả chở hàng hóa cao hơn mức qui định (cây mai vàng cao 2,8m) và thiếu quan sát dẫn đến tai nạn rất nghiêm trọng làm chết 01 người. Hành vi nêu trên bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ giao thông vận tải, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo gây đau thương tang tóc cho gia đình người bị hại, gây mất trật tự an toàn nơi giao thông công cộng. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, tại địa phương bị cáo có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới (đóng góp kinh phí và vận động xây dựng cổng an ninh trật tự, mô hình “sáng - xanh - sạch - đẹp, trồng và chăm sóc hoa kiểng ven đường), trong công tác từ thiện (tặng quà gia đình khó khăn, cung cấp nước miễn phí cho người dân trong mùa hạn mặn) được Ủy ban nhân dân xã nhiều tặng giấy khen như: Hộ gia đình văn hóa; Cá nhân đạt thành tích tốt trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống nông thôn mới, đô thị văn minh”; Người dân tiêu biểu của ấp Tây B, thành tích “Cá nhân tiêu biểu trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số M960682 của Nguyễn Văn T1; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Văn T1 xong.

- 01 (Một) xe mô tô ba bánh biển số 63B3 – 213.89; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô ba bánh biển số 63B3 – 213.89. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho bị cáo xong.

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A3 mang tên Đặng Hồng S, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trao trả cho bị cáo.

- 01 (Một) cây cột xi măng hình trụ vuông dài 3,2m, diện tích mặt hình trụ $(0,12 \times 0,12)m^2$, cách đầu trụ 0,16m có khoét 01 lỗ hình tròn đường kính 2,5cm, chân trụ có dấu gẫy lộ sắt bên trong. Hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh không biển số, không rõ nguồn gốc. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tách ra để xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn T1 tổng cộng số tiền là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Nay gia đình bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Đặng Hồng S** phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Đặng Hồng S** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A3 mang tên Đặng Hồng S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây cột xi măng hình trụ vuông dài 3,2m, diện tích mặt hình trụ $(0,12 \times 0,12)m^2$, cách đầu trụ 0,16m có khoét 01 lỗ hình tròn đường kính 2,5cm, chân trụ có dấu gầy lộ sắt bên trong.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2020.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

BÙI ANH TUẤN